

Số: 31 /2022/QĐST- HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST - HNGĐ ngày 25/2/2022, giữa:

- Chị Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: TDP L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Xuân T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1992
- Địa chỉ: TDP L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lê Xuân T

- Về Con chung: Chị S và anh T thống nhất có 01 con chung là: Cháu Lê Xuân T - Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2016.

Chị S và anh T thống nhất giao cháu Lê Xuân T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị S và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị S và anh T, S nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sáu đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0012068 ngày 25/2/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Tĩnh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận